

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 12/5 /2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hạnh và ông Lý Ba Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Bế Trường S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm NC, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bế Văn H, sinh năm: 1967 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bế Văn H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Xóm NC, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Hạc Minh Ch, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Xóm LĐ, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Bế Văn T, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm NC, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 22/12/2019 Tổ công tác công an huyện VN phối hợp với Công an xã LH, huyện VN làm nhiệm vụ tại khu vực đường quốc lộ 1B, đoạn Cầu Quýt thuộc xóm LĐ, xã LH, huyện VN đã phát hiện 01 nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 20D1-116.94 đang dừng đỗ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng khai tên là Bé Trường S, sinh năm 1993, cư trú tại: Xóm NC, xã PG, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Khi có yêu cầu, S tự giác giao nộp cho Tổ công tác một gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong là mảnh giấy có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, Sơn khai là chất ma túy, loại Heroine, S mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bé Trường S, thu giữ vật chứng gồm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 200.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20D1-116.94 và đưa S cùng vật chứng về Cơ quan điều tra công an huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện VN ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm đối với Bé Trường S. Qua khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy thu giữ của Bé Trường S ngày 22/12/2019 có khối lượng là 0,251 gam.

Tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,251 gam.”

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy, loại Heroine từ tháng 8/2019 nên khoảng 09 giờ ngày 22/12/2019, S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20D1-11694 của ông Bé Văn H (bố của S) đi từ nhà đến bên xe khách Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, S gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Qua giao dịch, S đã mua của người đàn ông này 01 gói ma túy, loại Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, S đi về đến khu vực km 9 đường quốc lộ 1B, S dừng xe ở lề đường để sử dụng một phần số ma túy vừa mua được. Sau đó, S gói lại như cũ và đi về đến khu vực cầu Quýt thuộc xóm LĐ, xã LH, huyện VN dừng lại để nghỉ thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có chứa 0,220 gam Heroine hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có chứa 01 vỏ phong bì ký hiệu A1, 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 (một) ví giả da màu nâu; Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện VN.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSVN ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bé Trường S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bé Trường S từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy của Bé Văn S; Tạm giữ 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án; Trả cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu do không liên quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận.

Về chiếc ví da, bị cáo xác định đã cũ không còn giá trị sử dụng nên không có nhu cầu sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 22/12/2019 tại khu vực cầu Quýt thuộc xóm LĐ, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Bé Trường S đã có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,251 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị Tổ công tác Công an huyện VN

phát hiện lập biên bản cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bé Trường S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép trái chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo S bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang do đó bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo S xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, khi còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Bé Trường S từ mức án từ 15 đến 18 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng xử bị cáo trong phần luận tội là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 ngoài phong bì ghi hoàn trả 0,220 gam mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L1 ngoài phong bì ghi 01 vỏ phong bì ký hiệu A1, 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, đây là số vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ, đây là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

[9]. Về nguồn gốc Heroine thu giữ của Bé Trường S, S khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN không có đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bé Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bé Trường S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (22/12/2019).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Bé Trường S 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 ngoài phong bì ghi hoàn trả 0,220 gam mẫu M1 và vỏ bao gói mẫu M1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L1 ngoài phong bì ghi 01 vỏ phong bì ký hiệu A1, 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 ví giả da màu nâu đã cũ của bị cáo.

- Tạm giữ: 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao

nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 27/3/2020; số tiền 200.000 đồng theo giấy uỷ nhiệm chi số 05 ngày 17/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bế Trường S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng